

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày: 25-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Văn P, sinh năm 1982 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Q và bà Hoàng Thị D; có vợ là Lê Thị N và 05 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn K, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1975; cùng hộ khẩu thường trú: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (là cha, mẹ của bị hại T), vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Ông Trịnh Văn T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trịnh Văn P có giấy phép lái xe hạng C, có thời hạn đến ngày 21/07/2027 theo quy định của pháp luật. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08-02-2023, Trịnh Văn P trực tiếp điều khiển xe ô tô tải (chở gia súc, có thiết bị nâng hạ) biển số 61H-060.85 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 theo hướng từ thị xã C, tỉnh Bình Phước đi thị xã B, tỉnh Bình Dương. Khi đến khu vực đường Q thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì P điều khiển xe ô tô tải chuyển hướng vào đường ĐT741B (hướng đi ngã ba B). Khi đang chuyển hướng qua đường ĐT741B thì va chạm với xe mô tô biển số 74F 1-222.26 do Nguyễn Văn T trực tiếp điều khiển đi chiều ngược lại theo hướng từ thị xã B đến thị xã C. Hậu quả Nguyễn Văn T chết tại hiện trường, hư hỏng xe mô tô và xe ô tô tải.

Hiện trường sau tai nạn xảy ra như sau:

Vụ tai nạn xảy ra tại ngã ba trên đường Q giao nhau với đường ĐT741B thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Đường Quốc lộ 13 là đường đôi được chia thành đường hai chiều bằng dây phân cách cứng, phần đường bên phải có hướng phương tiện lưu thông từ thị xã B, tỉnh Bình Dương đến thị xã C, tỉnh Bình Phước gồm 03 làn đường, làn đường sát lề đường rộng 3,4m, làn đường sát dây phân cách cứng rộng 3,8m, làn đường ở giữa rộng 3,8, đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn người điều khiển không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa, có đèn chiếu sáng công cộng về ban đêm; Đường ĐT741B là đường hai chiều rộng 18m được chia thành hai chiều đường bằng vạch kẻ đường ở giữa. Sau khi xảy ra va chạm, Trịnh Văn P đã tự ý điều khiển xe ô tô tải ra khỏi hiện trường, dừng xe vào lề đường bên phải trên đường ĐT741B.

Hướng xe mô tô biển số 74F 1-222.26 lưu thông trên đường Q hướng từ thị xã B đến thị xã C.

Hướng xe ô tô tải biển số 61H-060.85 lưu thông trên đường Q (hướng từ thị xã C đi thị xã B) đang chuyển hướng từ đường Quốc lộ 13 vào đường ĐT741B hướng về ngã ba Bô lá.

Qua điều tra, bị cáo Trịnh Văn P thừa nhận như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/2/2023, P điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-060.85 từ thị xã C, tỉnh Bình Phước về lại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi đến ngã ba B chiến thắng B (giao nhau giữa đường Q với đường ĐT741B) thì đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu đỏ nên P cho xe dừng lại, khi đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh thì P bật đèn tín hiệu rẽ trái và cho xe di chuyển sang đường ĐT741B. Trong lúc đang di chuyển qua đường ĐT741B thì nghe tiếng động va chạm phía sau thùng xe nên P dừng xe lại, xuống kiểm tra thì phát hiện xe mô tô ngã và một người đàn ông nằm bất động trên đường. Sau đó, do hoảng sợ nên đã điều khiển xe ô tô tải ra khỏi hiện trường và dừng xe vào lề đường bên phải trên đường ĐT741B.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân và lỗi của vụ tai nạn giao thông là do Trịnh Văn P điều khiển xe ô tô lưu thông không tuân thủ quy định về

chuyển hướng xe quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ: “Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường của họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”. Tuy nhiên, trong vụ tại nạn giao thông trên có một phần lỗi của nạn nhân T khi điều khiển xe mô tô biển số 74F1-222.26 mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu (128,64 miligam/100 ml máu) quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trịnh Văn P đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe ô tô tải biển số 61H-060.85; 01 giấy đăng ký xe số 035424; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trịnh Văn P; 01 giấy kiểm định phương tiện số 243 5112; 01 xe mô tô biển số 74F1-222.26 theo các Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật cùng ngày 08-02-2023.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 103/GĐPY ngày 10-02-2023 của Phòng K1-Công an tỉnh B xác định nguyên nhân chết của bị hại là do đa chấn thương.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 90/KL-KTHS(CH) ngày 15-02-2023 của Phòng K1-Công an tỉnh B xác định:

Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Dấu vết trượt xước cao su ở mặt phải lốp; trượt xước, bám dính màng màu đen (cao su) ở mặt phải mâm bánh trước, có chiều từ mặt lặn vào trục và trượt xước mặt ngoài phuộc trước, hằn khuyết kim loại mặt trước đầu trục trước bên phải, cong hai phuộc trước trên xe mô tô biển số 74F1-222.26, có chiều hướng từ trước về sau, từ phải qua trái phù hợp với các dấu vết trượt xước, mài mòn ngoài lốp, trượt xước khuyết kim loại ở cạnh ngoài mâm bánh sau bên phải xe ô tô biển số 61H-060.85, có chiều hướng từ trục ra mặt lặn, hướng từ phải qua trái.

Dấu vết trượt xước tróc sơn màu đen, hằn nhựa ở bên phải mặt nạ trước xe mô tô biển số 74F1-222.26, có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước bám dính màng màu đen (dạng sơn), cong đoạn dưới, cạnh ngoài dè chắn bùn kim loại bánh sau bên phải xe ô tô biển số 61H-060.85, có chiều hướng từ phải qua trái, từ trước về sau.

Dấu vết trượt xước tróc sơn màu (đỏ, đen), hằn vỡ nhựa ở ốp nhựa thân xe bên phải xe mô tô biển số 74F1-222.26, có chiều hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính màng màu đen, đỏ (dạng sơn) ở góc dưới

chân bàn nâng bên phải trên xe ô tô biển số 61H-060.85, có chiều hướng từ trước về sau.

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Phần phía trước bên phải đầu xe mô tô va chạm vào phần hông phải xe ô tô theo hướng từ phải qua trái, từ trước về sau, làm xe mô tô ngã qua trái thì phần góc dưới bên phải bàn nâng va chạm vào phần bên phải thân xe mô tô, tạo ra dấu vết trên phương tiện.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực vị trí số 04 trên Sơ đồ hiện trường.

Theo Bản Kết luận giám định số 56/KL-KTHS (HPL) ngày 10-4-2023 của Phòng K1-Công an tỉnh B kết luận: khoảng 06 (năm) ml máu của Nguyễn Văn T, đựng trong một ống nhựa được niêm phong gửi đến giám định có thành phần Ethanol (cồn) nồng độ 128,64 miligam/100ml máu.

Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 14-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: giá trị sửa chữa, thay thế phụ tùng hư hỏng: chà sát mặt ngoài của tấm chắn chân bàn nâng bên phải, cong đèn hong phía bên phải, mốp chắn bùn sau bên phải, rách tấm nhựa chắn bùn sau bên phải của xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại: Canter, số khung: PLAFE85PG91000278, số máy: 4D34M53482, màu xanh, biển số: 61H-060.85, đăng ký lần đầu tháng 3/2022, thời điểm định giá tháng 02/2023, Kết luận về giá tài sản của Hội đồng là 1.590.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 14-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận giá trị sửa chữa, thay thế phụ tùng hư hỏng: vỡ đèn chiếu sáng trước bên phải, bung vỡ cánh yếm bên phải, vỡ mặt nạ trước bên phải, cong chắn ba, chà sát mũi chắn bùn trước bên phải, chà sát bên phải ốp phuộc trước phải, bung, trầy xước mài mòn yếm bên trái của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số lại Air B, số khung RLHJF630FZ663473, số máy JF63e1203601, màu đỏ đen, biển số: 74F1-222.26, đăng ký vào tháng 06/2017, thời điểm định giá tháng 02/2023, kết luận về giá tài sản của Hội đồng là 3.560.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, ngày 13-3-2023, bị cáo Trịnh Văn P đã cùng với ông Trịnh Văn T1 đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKSNDDBB ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Văn

P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Văn P mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo P nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi sai phạm của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn P đã khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08-02-2023, bị cáo Trịnh Văn P đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-060.85 lưu thông trên Quốc lộ A (hướng từ thị xã C, tỉnh Bình Phước đi thị xã B, tỉnh Bình Dương) đến đoạn đường giao nhau với đường ĐT741B thuộc thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo P chuyển hướng xe không tuân thủ theo quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 74F1-222.26 do bị hại Nguyễn Văn T điều khiển, hậu quả làm bị hại T chết, xe mô tô biển số 74F1-222.26 bị hư hỏng. Bị cáo P có giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 21-7-2027. Xét hành vi của bị cáo P đã vi phạm Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trịnh Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260

của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo P biết việc điều khiển xe ô tô không chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại chết, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và mọi người khi tham gia giao thông.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có lỗi (điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 ml máu (kết quả giám định nồng độ cồn của bị hại là 128,64 miligam/100 ml máu) quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ) theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét bị cáo P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo P hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Về vấn đề bồi thường thiệt hại: trong quá trình điều tra, ngày 13-3-2023, bị cáo và ông T1 đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông K có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì, ông T1 không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 16-4-2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, biển số 74F1-222.26, cho người đại diện hợp pháp của bị hại và trả lại: 01 xe ô tô tải biển số 61H-060.85; 01 giấy đăng ký xe số 61035424; 01 giấy chứng nhận kiểm

định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số 2435112; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc.

[10] Đối với việc xác định nồng độ cồn của bị cáo Trịnh Văn P tại thời điểm tham gia giao thông gây tai nạn xác định là 0.000 mg/L (bút lục 95).

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 07 tháng 9 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Văn P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Dũng